TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 165/2018/DS-ST
Ngày: 19-11-2018
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản và góp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thưa

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Huỳnh Văn Thanh

2. Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Tiểu Thơ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang

Ngày 19 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 310/2018/TLST-DS ngày 12 tháng 9 năm 2018 về việc tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản và góp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 200/2018/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số:138/2018/QĐST-DS ngày 02 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Tăng Thị T, sinh năm 1956 (có mặt)
Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang,

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1970 (vắng mặt)
Chị Lê Thị X, sinh năm 1967 (vắng mặt)
Cùng địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 12 tháng 9 năm 2018, bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Tăng Thị T trình bày: bà có làm chủ dây hụi mở vào ngày 20/5/2016 âm lịch, hụi sống đóng 2.000.000 đồng, hụi chết đóng 3.000.000 đồng, gồm 15 phần, mỗi năm mở hụi 03 lần, trong dây hụi này chị X, anh L tham gia 02

phần, sau khi hốt 02 phần hụi vào kỳ hụi thứ 1 và thứ 3 thì vợ chồng anh L, chị X ngừng đóng hụi, còn nợ lại bà 72.000.000 đồng.

Ngoài ra anh X và chị L còn vay bà T 09 chỉ vàng 24k vào ngày 15/6/2015, có viết biên nhận nợ, hẹn vài tháng sau vay tiền ngân hàng sẽ trả nhưng đến nay vẫn chưa trả cho bà T. Tổng cộng anh L, chị X còn nợ lại bà T 72.000.000 đồng tiền hụi và 09 chỉ vàng 24k. Do quyền lợi bị xâm phạm nên nay bà T yêu cầu anh L, chị X trả lại 72.000.000 đồng và 09 chỉ vàng 24k sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn chị Lê Thị X và anh Nguyễn Văn L vắng mặt không có lý do dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà T có đơn khởi kiện đối với chị X và anh L. Bị đơn chị X, anh L có nơi cư trú tại Ấp A, xã B, huyện CLậy nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà T khởi kiện chị X, anh L để tranh chấp tiền nợ vay và nợ hụi. Căn cứ vào các Điều 463, 471 Bộ luật Dân sự nên quan hệ pháp luật là tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản và góp hụi".

[3]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn chị Lê Thị X và anh Nguyễn Văn L vắng mặt không có lý do dù đã được tống đạt hợp lệ. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị X và anh L.

[4]. Về yêu cầu khởi kiện của đương sự:

Bà T yêu cầu chị X và anh L phải trả số tiền nợ là 72.000.000 đồng và 09 chỉ vàng 24k, trả ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử nhận thấy anh L, chị X là hụi viên có tham gia 01 dây hụi tiền do bà T làm đầu thảo là có thật, thể hiện qua danh sách hụi bà T cung cấp. Hơn nữa các hụi viên trong dây hụi trên đều xác nhận anh L, chị X có tham gia hụi, hốt hụi và nợ hụi như bà T trình bày. Anh L và chị X đã không thực hiện nghĩa vụ của hụi viên là đóng hụi chết đúng kỳ cho bà T sau khi hốt hụi, mặc dù bà T đã thực hiện đúng nghĩa vụ của chủ hụi là giao tiền của phần hụi trên cho hụi viên là anh L, chị X. Việc anh L và chị X không đóng hụi chết đúng kỳ là người có lỗi, vi phạm nghĩa vụ của hụi viên được quy định tại Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ.

Đối với yêu cầu trả số vàng vay và 09 chỉ vàng 24k, bà T có cung cấp biên nhận ngày 15 tháng 6 năm 2015 do chị X viết và ký tên nhận số vàng 09 chỉ vàng 24k. Bị đơn chị X và anh L đã được triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến phiên tòa sơ thẩm, nhưng anh và chị vắng mặt không

lý do và cũng không có ý kiến phản đối gì đến yêu cầu khởi kiện của bà T. Như vậy chị X và anh L đã thừa nhận còn nợ và đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà T. Khi vay vàng các bên đã thỏa thuận vài tháng sau sẽ trả vốn nhưng chị X và anh L vẫn chưa trả vàng cho bà T, nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay được quy định tại điều 466 Bộ luật Dân sự. Việc cố tình vắng mặt là nhằm kéo dài thời gian trả nợ, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà T.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của bà T là có cơ sở, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

Trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự không có yêu cầu tiền hoa hồng khi tổ chức hụi nên Hội đồng xét xử không X xét đến.

[5]. Về án phí: Chị X và anh L phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6]. Về quyền kháng cáo của đượng sự: Được thực hiện theo quy định tại các Điều 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 288, 357, 463, 466, 471, 468 Bộ luật Dân sự;

- Áp dụng Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ;

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tăng Thị T đối với chị Lê Thị X và anh Nguyễn Văn L.

Buộc chị X và anh L phải có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho bà T số tiền 72.000.000 đồng và 09 chỉ vàng 24k, thời gian trả ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị X và anh L chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ, thì hàng tháng chị X và anh L còn phải trả thêm phần tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

2. Về án phí:

Buộc chị Lê Thị X và anh Nguyễn Văn L phải chịu 5.175.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho bà Tăng Thị T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.610.000 đồng theo biên lai thu tiền số 15987 ngày 12 tháng 9 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Trường hợp đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND H. Cai Lậy;
- Chi cục THADS H. Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu.

Nguyễn Văn Thưa